

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về hỗ trợ thuê tài sản công trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và thực hiện Thông báo số 481/TB-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh, Kết luận số 405-KL/ĐU ngày 15/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về hỗ trợ thuê tài sản công trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hỗ trợ thuê tài sản công trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hỗ trợ thuê tài sản công là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

2. Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương được Ủy ban nhân dân các cấp giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất là tài sản công theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 16 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

Điều 3. Hỗ trợ thuê tài sản công

Các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được hỗ trợ thuê tài sản công như sau:

1. Danh mục tài sản công cho thuê

Nhà, máy móc, thiết bị và tài sản khác gắn với nhà, đất là tài sản công (sau đây gọi là nhà, đất) được Ủy ban nhân dân các cấp giao cho Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

2. Tiêu chí hỗ trợ

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn;

b) Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ là doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp sản xuất, gia công nguyên liệu, phụ liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh;

c) Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn;

d) Trường hợp doanh nghiệp đồng thời đáp ứng từ hai tiêu chí hỗ trợ trở lên quy định tại các điểm a, b và c khoản này, doanh nghiệp chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ một lần theo mức hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, không áp dụng cộng dồn mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng.

3. Hình thức hỗ trợ, mức hỗ trợ

a) Hình thức hỗ trợ: Được cho thuê theo phương thức niêm yết giá theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

b) Mức hỗ trợ: Được giảm 50% tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà (bao gồm cả trường hợp gia hạn thời hạn cho thuê nhà).

4. Trình tự, thủ tục cho thuê thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và văn bản pháp luật khác có liên quan (nếu có).

5. Trình tự, thủ tục giảm tiền thuê nhà thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại điểm a khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV UBND tỉnh;
- TT Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, T4, X7.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế